

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG HÌNH  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày : 18-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bàn Thị Tiên;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Tấn Lãnh, Nguyên Phó Bí thư Huyện đoàn;

Bà Nguyễn Thị Ái Liên, Phó chủ tịch Hội phụ nữ huyện.

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mạ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hình.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Bà Bàn Thị Tiên – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 31-3-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 29-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên đối với bị cáo:

**A Lê Y B**, sinh ngày 04/6/2003 tại S, Phú Yên; nơi cư trú: Buôn Z, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 3/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay Y L, sinh năm 1962 và bà A Lê H P, sinh năm 1963; vợ: chưa có; con có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Khánh Duy, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Địa chỉ: 68 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt (tuy nhiên khi tuyên án không có mặt).

**- Bị hại:** Anh Bàn Dầu H, sinh ngày 02/10/2004; nơi cư trú: Buôn Z, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**Đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Bàn Văn S, sinh năm 1984; nơi cư trú: Buôn Z, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên là cha ruột của bị hại. Có mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nay Y L, sinh năm 1962; nơi cư trú: Buôn Z, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**- Người làm chứng:**

Bà Bàn Mùi L, sinh năm 1962;  
Anh A Lê Y L, sinh năm 2000;  
Anh Nay Y K, sinh năm 2001;  
Anh Ksor Y B, sinh năm 2002;  
Cùng cư trú tại: Buôn Z, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên.  
Đều vắng mặt không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h00 ngày 24/8/2021, Bàn Dầu H, A Lê Y B, A Lê Y L cùng một số bạn bè đều trú tại Buôn Z, xã E, huyện S và Hờ Nh (bạn gái của Hiền quen biết qua mạng internet nhà ở tỉnh Gia Lai) cùng nhau uống rượu tại nhà ông Bàn Văn S (bố ruột của H) ở Buôn Z, xã E, huyện S. Khoảng 23h30 cùng ngày, do hết rượu nên H đồng ý để cho A Lê Y B chở Hờ Nh đi mua thêm rượu để cả nhóm cùng uống, trước khi đi A Lê Y B nói H không được ghen và H đồng ý. A Lê Y B và Hờ Nh đi mua rượu ở nhiều nơi nhưng do đã khuya nên không có quán nào bán. Khoảng 00h30 ngày 25/8/2021 A Lê Y B chở Hờ Nh về lại nhà ông S thì H tỏ thái độ bức tức cho rằng A Lê Y B chở bạn gái của H đi lâu. Sau đó, giữa H và A Lê Y B xảy ra cãi vã, xô xát nhau, H dùng tay đánh 2 cái trứng vào vùng đầu của A Lê Y B nhưng không gây thương tích gì; sau khi được can ra A Lê Y B về nhà lấy một cái rựa đến mục đích để đánh H. Lúc này bà Bàn Mùi L là bà nội của H đứng giữa H và A Lê Y B can ngăn thì A Lê Y B cầm rựa bằng tay phải chém 01 cái trứng vào phía sau cẳng chân trái của H, thấy vậy A Lê Y L vào can ngăn giật lấy rựa trên tay và kéo A Lê Y B về nhà, còn Hiền được đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện S.

Tại bản kết luận giám định số 324/TgT ngày 29/10/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ thương tích của Bàn Dầu H là 02%, do vật có cạnh sắc gây nên.

Ngày 11/11/2021, Bàn Dầu H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng vụ án: 01 (một) cái rựa dài 63cm, cán gỗ dài 37cm, lưỡi bị cong vênh, rỉ sét; 01 (một) viên đá dánh chất màu nâu thẫm, không rõ hình, diện (2,1 x 2,7 x 0,8)cm.

Cáo trạng số 05/CT-VKS, ngày 30-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh đã truy tố A Lê Y B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

*Ý kiến của bị hại anh Bàn Dầu H trình bày:* Bị cáo A Lê Y B dùng rựa chém 01 cái trứng vào phía sau cẳng chân trái của anh gây thương tích 02%; gia đình bị cáo đã bồi thường 5.400.000đ, yêu cầu bồi thường thêm chi phí điều trị tại bệnh viện 4.400.000đ, tiền xe xuất viện về nhà 600.000đ, tiền mất thu nhập (180.000đ/người x 18 ngày x 2 người) = 6.480.000đ, tổng cộng 11.480.000đ.

Ngoài các khoản trên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về phần hình phạt: Đề nghị xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

*Ý kiến đại diện hợp pháp của bị hại ông Bàn Văn S trình bày:* Bị cáo gây thương tích cho con trai, đã bồi thường 5.400.000đ, yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí điều trị tại bệnh viện 4.400.000đ, tiền xe xuất viện về nhà 600.000đ, tiền mất thu nhập (180.000đ/người x 18 ngày x 2 người) = 6.480.000đ, tổng cộng 11.480.000đ. Ngoài các khoản trên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về phần hình phạt: Đề nghị xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

*Ý kiến của ông Nay Y L trình bày:* Số tiền 5.400.000đ ông tự nguyện cho bị cáo khắc phục hậu quả cho bị hại nên không yêu cầu bị cáo trả lại. Về cái rựa bị cáo dùng gây thương tích không có yêu cầu gì.

*Ý kiến của người làm chứng:*

Bà Bàn Mùi L trình bày: Bà là bà nội của anh Bàn Dầu H. Khoảng 00h30 ngày 25/8/2021 có chứng kiến A Lê Y B và H cãi nhau về việc A Lê Y B chở bạn gái của H đi lâu nên bà vào can ngăn. Sau đó, thấy A Lê Y B chạy về nhà cầm qua 01 con dao nên bà vào can ngăn, đứng trước mặt A Lê Y B thì A Lê Y B cầm dao chém với qua 1 cái và trúng vào cẳng chân trái của H rồi A Lê Y B được mọi người kéo đi về nhà còn H được gia đình đưa đi bệnh viện điều trị.

Anh A Lê Y L trình bày: Tối ngày 24/8/2021, anh được Bàn Dầu H gọi đến nhà cùng ăn nhậu với một số thanh niên khác. Sau do hết rượu nên H đồng ý để A Lê Y B chở bạn gái của H (không biết tên chỉ biết nhà ở tỉnh Gia Lai) đi mua rượu, do đi lâu quá nên anh ngủ quên tại nhà H. Lúc sau nghe tiếng ồn ào bên ngoài nên dậy ra xem thì thấy H đang la khóc, chân trái bị chảy máu, sau này có nghe nói A Lê Y B dùng rựa chém vào chân H làm chảy máu.

Anh Nay Y K trình bày: Tối ngày 24/8/2021, anh và một số thanh niên khác cùng ăn nhậu tại nhà Bàn Dầu H. Sau do hết rượu nên H đồng ý cho A Lê Y B chở bạn gái của H (chỉ biết tên là Hờ Nh nhà ở tỉnh Gia Lai) đi mua rượu nhưng đi lâu quá, cả nhóm ngồi đợi có người thì bấm điện thoại có người thì ngủ. Lúc sau, nghe tiếng ồn ào bên ngoài nên chạy ra xem thì thấy H đang la khóc, chân trái bị chảy máu, A Lê Y B đang đứng gần đó và được mọi người can ngăn, đẩy về nhà, còn H thì được đưa đi bệnh viện, sau này có nghe nói A Lê Y B dùng rựa chém vào chân của H.

Anh Ksor Y BL trình bày: Tối ngày 24/8/2021, anh và một số thanh niên khác cùng ăn nhậu tại nhà Bàn Dầu H. Sau do hết rượu nên A Lê Y B chở bạn gái của H (chỉ biết tên Hờ Nh nhà ở tỉnh Gia Lai) đi mua rượu nhưng đi lâu quá, cả nhóm ngồi đợi. Lúc sau nghe tiếng ồn ào bên ngoài nên chạy ra xem thì thấy H đang la khóc, chân trái bị chảy máu, A Lê Y L đưa Hiền đi bệnh viện còn mọi người thì giải tán, sau này có nghe nói A Lê Y B dùng rựa chém vào chân của H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A Lê Y B phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A Lê Y B

từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.400.000đ để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường thêm chi phí điều trị tại bệnh viện 4.400.000đ, tiền xe xuất viện về nhà 600.000đ, tiền mất thu nhập (180.000đ/người x 18 ngày x 2 người) = 6.480.000đ, tổng cộng 11.480.000đ. Tuy nhiên không cung cấp được hóa đơn, chứng từ chứng minh nên đề nghị chỉ chấp nhận các khoản chi phí điều trị tại bệnh viện có hóa đơn chứng từ và phù hợp là 2.340.000đ, tiền mất thu nhập (180.000đ/người x 15 ngày x 2 người) = 5.400.000đ, tiền thuê xe 400.000đ, tổng cộng 8.140.000đ; đã bồi thường 5.400.000đ nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 2.740.000đ. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên tiêu hủy: 01 (một) cái rựa dài 63cm, cán gỗ dài 37cm, lưỡi bị cong vênh, rỉ sét; 01 (một) viên đá dính chất màu nâu thẫm, không rõ hình, diện (2,1 x 2,7 x 0,8)cm vì không còn giá trị sử dụng.

*Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo:* Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, và cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng. Tuy nhiên, đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại điểm e, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phạm tội do một phần lỗi của bị hại nên đề nghị cho bị cáo hưởng mức hình phạt 6 tháng cải tạo không giam giữ. Về dân sự: Đề nghị chỉ chấp nhận những yêu cầu có hóa đơn chứng từ, phù hợp và thống nhất với mức bồi thường như đề nghị của đại diện viện kiểm sát. Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí dân sự cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00h30 ngày 25/8/2021, tại nhà ông Bàn Văn S ở Buôn Z, xã E, huyện S, A Lê Y B đã có hành vi dùng rựa (là hung khí nguy hiểm) chém vào cẳng chân trái của anh Bàn Dầu H gây thương tích với tỷ lệ 02%. Ngày 11/11/2021 anh Bàn Dầu H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

*Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định: Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*Điểm a: Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm.....;*

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi gây thương tích gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội do một phần lỗi của bị hại rủ rê ăn nhậu mất kiểm soát bản thân dẫn đến ghen tuông, đánh bị cáo trước nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất mức độ hành vi phạm tội và hướng xử lý: Bị cáo có năng lực pháp luật và hành vi, nhận thức được việc dùng rựa (hung khí nguy hiểm) chém vào chân là xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, sau khi được mọi người can ra thì bị cáo hoàn toàn có thể chọn cách dừng lại nhưng bị cáo lại đi về nhà lấy rựa quay lại chém bị hại gây thương tích 02%, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật bảo vệ và bị hại có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Do đó cần phải xử lý nghiêm tương ứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về ý kiến của người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo 6 tháng cải tạo không giam giữ. Xét thấy, mặc dù bị hại cũng có một phần lỗi là đánh bị cáo trước nhưng chỉ đánh bằng tay, không gây thương tích gì và bị cáo hoàn toàn có thể lựa chọn cách chống trả lại bằng tay, khi bị cáo được mọi người can ngăn ra thì lẽ ra nên dừng lại nhưng bị cáo lại đi về nhà lấy rựa quay lại chém bị hại gây thương tích 02%, hành vi của bị hại không đến mức độ làm

cho bị cáo bị kích động về tinh thần do đó đề nghị của người bào chữa không có cơ sở nên không chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.400.000đ để khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu thêm chi phí điều trị tại bệnh viện 4.400.000đ, tiền xe xuất viện về nhà 600.000đ, tiền mất thu nhập (180.000đ/người x 18 ngày x 2 người) = 6.480.000đ, tổng cộng 11.480.000đ. Tuy nhiên không cung cấp được hóa đơn, chứng từ chứng minh mà chỉ cung cấp được hóa đơn chứng từ khoản chi phí điều trị tại bệnh viện là 2.340.000đ. Ngoài ra, nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo một phần do lỗi của bị hại. Do vậy, chỉ chấp nhận các khoản chi phí có hóa đơn, chứng từ và phù hợp gồm: chi phí điều trị tại bệnh viện là 2.340.000đ, tiền mất thu nhập (180.000đ/người x 15 ngày x 2 người) = 5.400.000đ, tiền thuê xe 400.000đ, tổng cộng 8.140.000đ; đã bồi thường 5.400.000đ nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 2.740.000đ như mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tiêu hủy 01 (một) cái rựa dài 63cm, cán gỗ dài 37cm, lưỡi bị cong vênh, rỉ sét; 01 (một) viên đá dính chất màu nâu thẫm, không rõ hình, diện (2,1 x 2,7 x 0,8)cm là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí dân sự cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo A Lê Y B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**2. Về hình phạt:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A Lê Y B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo A Lê Y B cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo A Lê Y B có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### **3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo A Lê Y Bình bồi thường cho bị hại Bàn Dầu H các khoản gồm: chi phí điều trị tại bệnh viện là 2.340.000đ, tiền mất thu nhập (180.000đ/người x 15 ngày x 2 người) = 5.400.000đ, tiền thuê xe 400.000đ, tổng cộng 8.140.000đ; đã bồi thường 5.400.000đ nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Bàn Dầu H số tiền 2.740.000đ (hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 BLDS, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tiêu hủy 01 (một) cái rựa dài 63cm, cán gỗ dài 37cm, lưỡi bị cong vênh, rỉ sét; 01 (một) viên đá dánh chất màu nâu thẫm, không rõ hình, diện (2,1 x 2,7 x 0,8)cm.

**5. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo A Lê Y B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh;
- Công an H.Sông Hinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án Dân sự huyện Sông Hinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

## **Bàn Thị Tiên**